TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH MIỆN** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2024/HSST
Ngày: 12/9/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH MIỆN - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử (HĐXX) sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Nhàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Đình Phúc, Ông Bùi Xuân Nghỉ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Loan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện tham gia phiên tòa: Bà An Thị Hà Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 26/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2024/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2024, Quyết định hoãn phiên toà số 09/2024/HSST-QĐ ngày 20 tháng 8 năm 2024 và các Thông báo thay đổi thời gian mở phiên toà đối với bị cáo:

Nguyễn Đình C, sinh ngày 26/4/2006 tại tỉnh H; Nơi thường trú và cư trú: thôn Tr, xã M, huyện P, tỉnh H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ học vấn: 12/12; Họ và tên cha: Nguyễn Văn B; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Thuỳ L; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; *Có mặt.*

* *Bị hại:* Ông Nguyễn Đức G, sinh năm 1966 và bà Vũ Thị I, sinh năm 1967, cùng địa chỉ: thôn An Dương, xã Chi Lăng Nam, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương; *(Ông G có mặt, bà I vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt).*

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1979 và bà Nguyễn Thị Thuỳ L, sinh năm 1986; Địa chỉ: thôn Tr, xã M, huyện P, tỉnh H *(Ông B có mặt; bà L vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt).*

* *Người làm chứng:*

- Anh Hà Đăng D. *Vắng mặt.*
- Chị Phạm Thị L1. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 28/4/2024, Nguyễn Đình C mang theo 01 búa, 01 mỏ lết bằng kim loại điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda loại xe Wave màu xanh biển kiểm soát 89H2-027.98 đi từ nhà ở thôn Tr, xã M, huyện P, tỉnh H đến địa phận huyện Thanh Miện để trộm cắp tài sản. C điều khiển xe mô tô theo hướng đê xã Hồng Phong đến địa phận thôn An Dương, xã Chi Lăng Nam, huyện Thanh Miện thì phát hiện nhà ông Nguyễn Đức G khóa cổng, không có người ở nhà

nên nảy sinh ý định vào nhà trộm cắp. C điều khiển xe đi qua nhà ông G được vài mét thì quay đầu xe và dừng trước cổng, mở cốp xe lấy mỏ lết và búa rồi trèo lên tường nhảy vào trong sân. C dùng búa đập làm bung ổ khóa cửa chính rồi mở cửa đi vào nhà, ổ khóa để dưới nền. C đặt mỏ lết và búa ở giường ngủ phòng khách, đi vào phòng ngủ bên trái lục tủ nhựa nhiều ngăn nhưng không thấy tài sản. C đi ra khu vực tủ tivi, thấy ngăn tủ bên phải bị khóa, C dùng chùm chìa khóa có sẵn trên thành cửa sổ chọc vào phần khe cánh tủ nhưng không mở được, sau đó đi vào khu vực bếp lấy 01 kéo bằng kim loại, dùng mũi kéo cậy mở cửa tủ và dùng tay trái giật mạnh làm cánh tủ mở ra, lục tìm trong tủ thấy 01 túi nilon màu đỏ bên trong có 01 phong bì chứa tiền polime mệnh giá 500.000 đồng và một bọc giấy trắng bên trong chứa tiền polime mệnh giá 100.000 đồng và 200.000 đồng. C lấy toàn bộ số tiền cất vào túi quần bò phía trước bên phải đang mặc còn phong bì và giấy, túi đỏ thì bỏ lại. C tiếp tục tìm kiếm thấy cánh tủ ban thờ bị khóa, C dùng kéo cậy làm cánh tủ mở ra nhưng không tìm được tài sản. Sau đó, C đi đến tủ quần áo bằng gỗ ở phòng khách tìm kiếm. Thấy cửa bên phải và hai ngăn kéo phía dưới không khóa, C lục tìm thì không phát hiện tài sản, rồi tiếp tục dùng kéo cạy cánh tủ bên trái. C lục tìm thấy dưới đáy tủ có 01 túi nilon màu trắng bên trong có nhiều tờ tiền polime mệnh giá 500.000 đồng. C vứt túi nilon, cầm tiền cất vào túi quần bò phía trước bên phải của mình, để chiếc kéo ở giường phòng khách rồi cầm theo mỏ lết, búa, khép cửa chính lại, đi ra ngoài theo lối tường gần bờ ao. C điều khiển xe đi đến địa phận huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương thì dừng lại đếm số tiền trộm cắp được tổng là 32.000.000 đồng. C cất tiền vào túi quần bò bên phải phía trước đang mặc rồi điều khiển xe đi về nhà, cất búa và mỏ lết ở gầm giường.

Tối cùng ngày, C dùng số tiền trộm cắp được đến cửa hàng xe máy Hà D Motor có địa chỉ tại khu công nghiệp Phúc Điền, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương do anh Hà Đăng D, sinh năm 1998 làm chủ, mua của anh D 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu đen với giá 35.000.000 đồng theo hình thức trả góp. C trả trước cho anh D 20.000.000 đồng. Ngày 29/4/2024, C đến cửa hàng sửa chữa xe máy của anh Phạm Quang Vững, sinh năm 1996 ở thôn Vũ Dưỡng, xã Hồng Quang, huyện Ân Thi, tỉnh H bảo dưỡng xe hết 2.480.000 đồng. Số tiền trộm cắp còn lại, C đã chi tiêu cá nhân hết 7.020.000 đồng, còn 2.500.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã quản lý 01 túi đựng áo mưa màu đỏ; 01 kéo bằng kim loại chuôi nhựa màu đỏ; 01 ổ khóa nhãn hiệu Việt Nhật màu vàng; 01 quần bò dài màu đen; 01 áo chống nắng màu đen; 01 mỏ lết; 01 búa. Đối với Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh BKS 89H2-027.98 mà C sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội là tài sản hợp pháp của anh Lê Nhật L, sinh năm 2005 ở thôn Thụy Lôi, xã Thụy Lôi, huyện Tiên Lữ, tỉnh H. Anh L không biết việc C mượn xe để thực hiện hành vi phạm tội. Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho anh L. Xe mô tô Yamaha Exciter do C tự nguyện giao nộp là tài sản hợp pháp của anh Hà Đăng D. Anh D không biết C sử dụng tiền do phạm tội mà có để mua nên đã giao nộp lại số tiền 20.000.000 đồng C mua xe, Cơ quan điều tra trả lại xe cho anh D.

Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra đã quản lý số tiền 22.500.000

đồng do C và anh D giao nộp và trả lại cho ông G. Bị cáo C và gia đình đã bồi thường cho gia đình ông G số tiền 9.500.000 đồng. Bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì khác. Đồng thời, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn B, chị Nguyễn Thị Thuỳ L trình bày: Đối với 01 mỏ lết, 01 búa mà bị cáo C sử dụng vào việc trộm cắp tài sản, đây là tài sản do anh chị đã mua trước đó để sử dụng trong công việc gia đình. Việc bị cáo C mang mỏ lết và búa đi trộm cắp, anh chị không biết. Nay các tài sản này đã han rỉ, không còn giá trị sử dụng, anh chị không đề nghị trả lại mà đề nghị tịch thu cho tiêu huỷ.

Tại bản cáo trạng số 27/VKS-HS ngày 12 tháng 7 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện truy tố bị cáo Nguyễn Đình C về tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương thực hành quyền công tố, trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị HĐXX: Căn cứ: khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án, lệ phí Tòa án.

- *Về tội danh*: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình C phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

- *Về hình phạt chính:* Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình C từ 18 đến 21 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 tháng đến 42 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã M, huyện P, tỉnh H giám sát giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

- *Hình phạt bổ sung*: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Không phải giải quyết.

- *Về vật chứng*: Tịch thu cho tiêu hủy: 01 túi đựng áo mưa màu đỏ; 01 kéo bằng kim loại chuôi nhựa màu đỏ; 01 ổ khóa nhãn hiệu Việt Nhật màu vàng; 01 quần bò dài màu đen; 01 áo chống nắng màu đen; 01 mỏ lết; 01 búa.

- *Về án phí*: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Đình C thừa nhận hành vi phạm tội của mình và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Miện; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan

tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai người làm chứng, vật chứng thu giữ, phù hợp với B bản khám nghiệm hiện trường, B bản thực nghiệm điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Chiều ngày 28/4/2024, lợi dụng việc gia đình ông Nguyễn Đức G, sinh năm 1966 ở thôn An Dương, xã Chi Lăng Nam, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương không có người ở nhà, Nguyễn Đình C đã lén lút vào nhà, cậy phá khóa tủ, trộm cắp số tiền 32.000.000 đồng của ông G.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm khách thể là quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, lén lút thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác vì mục đích tư lợi, số tiền chiếm đoạt là 32.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo Nguyễn Đình C đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng VKSND huyện Thanh Miện truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Khi xem xét, quyết định hình phạt, HĐXX thấy:

Bị cáo Nguyễn Đình C có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự. Bị cáo có 04 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng. Thời điểm bị cáo phạm tội mới 18 tuổi 02 ngày, bản thân bị cáo mới tốt nghiệp cấp 3. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án cũng đủ để răn đe giáo dục bị cáo, thể hiện chính sách hình sự của Nhà nước cũng như sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là học sinh chưa có nghề nghiệp, chưa có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Không phải giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 quần bò dài màu đen; 01 áo chống nắng màu đen là tài sản của bị cáo, là công cụ phương tiện phạm tội cần tịch thu tiêu huỷ; Đối với 01 mỏ lết; 01 búa đã han rỉ là tài sản của ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị Thuỳ L, bị cáo dùng vào việc phạm tội, ông B bà L không đề nghị trả lại, các vật dụng trên không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu huỷ; Đối với 01 ổ khóa nhãn hiệu Việt Nhật màu vàng, 01 túi đựng áo mưa màu đỏ; 01 kéo bằng kim loại chuôi nhựa màu đỏ của bị hại không còn giá trị sử dụng, bị hại không đề nghị trả lại và không yêu cầu bồi thường nên cần tịch thu, tiêu huỷ.

Việc xử lý vật chứng như trên là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh BKS 89H2-027.98 mà bị cáo C sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội là tài sản hợp pháp của anh Lê Nhật L, sinh năm 2005 ở thôn Thụy Lôi, xã Thụy Lôi, huyện Tiên Lữ, tỉnh H. Anh L không biết việc C mượn xe để thực hiện hành vi phạm tội. Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho anh L là có căn cứ.

Xe mô tô Yamaha Exciter do C tự nguyện giao nộp là tài sản hợp pháp của anh Hà Đăng D. Anh D không biết C sử dụng tiền do phạm tội mà có để mua nên đã giao nộp lại số tiền 20.000.000 đồng C mua xe, Cơ quan điều tra trả lại xe cho anh D là có căn cứ.

[7] Quá trình điều tra xác định, anh Lê Nhật L không biết C sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 89H2-027.98 để thực hiện hành vi phạm tội; anh Hà Đăng D không biết C sử dụng tiền do phạm tội mà có để mua xe; anh Phạm Quang Vững không biết C sử dụng tiền do phạm tội mà có để sửa xe; ông Nguyễn Văn B không biết C sử dụng mỏ lết, búa để thực hiện hành vi phạm tội nên không có căn cứ xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đình C bị kết án nên phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

Căn cứ: khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65; điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình C phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

2. Về hình phạt chính:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình C **18** *(mười tám)* tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 *(ba mươi sáu)* tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân xã M, huyện P, tỉnh H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

4. Về trách nhiệm dân sự: Không phải giải quyết.

5. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu cho tiêu hủy: 01 túi đựng áo mưa màu đỏ; 01 kéo bằng kim loại chuôi nhựa màu đỏ; 01 ổ khóa nhãn hiệu Việt Nhật màu vàng; 01 quần bò dài màu đen; 01 áo chống nắng màu đen; 01 mỏ lết; 01 búa.

Vật chứng trên hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương.

(*Tình trạng vật chứng như trong B bản về việc giao, nhận vật chứng ngày 22/7/2024 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Miện và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương*).

6. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Đình C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Bị cáo C, bị hại ông G có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại bà I vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông B có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà L có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện Thanh Miện;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã M, huyện P, tỉnh H;
- CQCSĐT-Công an huyện Thanh Miện;
- Bộ phận HSNV-CA huyện Thanh Miện;
- CQTHAHS-Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS huyện Thanh Miện;
- Sở Tư Pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thanh Nhàn